

Giải pháp tăng cường công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp tại tỉnh Phú Thọ

NGUYỄN VĂN SONG*
TRẦN THỊ TUYẾT**
NGUYỄN XUÂN HỮU***
LÊ PHƯƠNG NAM****

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, mặc dù đội ngũ cán bộ kiểm tra thuế tại tỉnh Phú Thọ được tăng cường, số doanh nghiệp được kiểm tra hàng năm tăng lên, nhưng số thuế phải huy động vào ngân sách nhà nước (NSNN) còn bị thất thu nhiều do tình trạng trốn thuế, gian lận thuế diễn ra ngày một gia tăng và nhiều vụ có tính chất phức tạp. Vì vậy, để chống thất thu cho NSNN, tạo một môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp, thì công tác kiểm tra thuế ở Phú Thọ cần nhiều giải pháp đồng bộ.

Từ khóa: thuế, kiểm tra, doanh nghiệp, tỉnh Phú Thọ

Summary

Despite the recent growth in tax inspectors and enterprises under annual inspection in Phu Tho province, the amount of tax collected has been reduced because the fact that tax evasion and fraud remain increased and complicated. Therefore, tax inspection in the province needs more comprehensive solutions so as to prevent the loss to the state budget and create an equal business environment.

Keywords: tax, inspection, enterprises, Phu Tho province

GIỚI THIỆU

Công tác kiểm tra thuế không chỉ là một chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý nhà nước, mà còn là đòi hỏi khách quan trong quá trình quản lý thu thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời cho NSNN. Thời gian qua, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ đã khai nhiều giải pháp tập trung vào kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp. Kết quả đạt được cho thấy, công tác này có nhiều chuyển biến tích cực, song trước yêu cầu của thực tiễn và nhiệm vụ đề ra, công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp vẫn còn có một số hạn chế, đòi hỏi phải làm tốt hơn trong thời gian tới.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA THUẾ Ở PHÚ THỌ

Theo Báo cáo của thanh tra Cục Thuế tỉnh Phú Thọ, công tác kiểm tra thuế tại

Tỉnh được thực hiện trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch do Tổng cục Thuế giao ngay từ đầu năm. Việc xây dựng kế hoạch được bắt đầu từ khâu phân tích rủi ro thông qua hệ thống thông tin dữ liệu của doanh nghiệp quản lý tại cơ quan thuế, kết quả phân tích được ngành thuế tổng hợp, đề xuất và trình Tổng cục Thuế phê duyệt kế hoạch.

Trước khi thanh tra kiểm tra tại doanh nghiệp, cơ quan thuế chủ động thu thập thông tin, nghiên cứu các tài liệu của doanh nghiệp tại cơ quan thuế để đánh giá rủi ro. Trên cơ sở thông tin của doanh nghiệp, cơ quan thuế sẽ xác định các tiêu chí rủi ro đối với từng doanh nghiệp vì phạm ở mức độ lớn hoặc thường xuyên. Tính bình quân 1 cuộc kiểm tra được cơ quan thuế thực hiện tại doanh nghiệp là trong 5 ngày làm việc, trong khi quy định tối đa là 10 ngày. Một cuộc thanh tra bình quân được thực hiện trong 15 ngày, trong khi theo quy định là 45 ngày. Riêng trường hợp thanh tra theo kế hoạch và thanh tra chuyên đề thì quy định chỉ thanh tra, kiểm tra 1 lần trong năm.

Giai đoạn 2014-2016 số doanh nghiệp được đưa vào kế hoạch kiểm tra tăng với tỷ lệ bình quân 3 năm

*GS, TS., **, **ThS., ****ThS., Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Email: nguyensonghua@gmail.com
Ngày nhận bài: 10/10/2017; Ngày phân biên: 15/12/2017; Ngày duyệt đăng: 23/12/17

BẢNG 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TRA THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP

T	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	So sánh (%)			BQ
					2015/2014	2016/2015	2016/2014	
	Số DN kiểm tra theo kế hoạch được duyệt	429	572	675	133	118	157	135
	Doanh nghiệp nhà nước	9	15	13	167	87	144	127
	Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	12	19	12	158	63	100	99,8
	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	404	538	618	133	115	153	132,7
	Doanh nghiệp khác	4	0	32	0	-	800	
I	Số DN đã thực hiện kiểm tra	314	440	526	140	120	168	141
	Doanh nghiệp nhà nước	6	12	7	200	58	117	110,7
	Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	10	12	9	120	75	90	93
	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	296	416	479	141	115	162	138
	Doanh nghiệp khác	2	0	31	0	-	1,550	

Nguồn: Phòng Thanh tra Cục Thuế Phú Thọ, năm 2014-2016

BẢNG 2: NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ KIỂM TRA THUẾ

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	So sánh (%)			BQ
					2015/2014	2016/2015	2016/2014	
Số công chức ngành thuế ở Phú Thọ	Người	588	559	543	0,95	0,97	0,92	0,94
Số công chức làm công tác kiểm tra thuế	Người	99	112	124	1,13	1,11	1,25	1,16
Tỷ lệ công chức làm công tác kiểm tra thuế/tổng số công chức ngành thuế	%	16,8	20	22,8				
Tỷ lệ công chức kiểm tra có trình độ Đại học và trên ĐH/tổng số công chức kiểm tra	%	100	100	100				
Số công chức làm công tác kiểm tra đã được qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm tra thuế	Người	60	72	87	1,34	1,11	1,49	1,3
Tỷ lệ công chức kiểm tra được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ/ tổng số công chức kiểm tra	%	61	64	70				
Số công chức có kinh nghiệm lâu năm công tác ở bộ phận kiểm tra thuế (từ 5 năm trở lên)	Người	17	12	7				

Nguồn: Cục Thuế tỉnh Phú Thọ (2014-2016)

là 35%, nhưng số doanh nghiệp đã thực hiện kiểm tra tăng bình quân 41%, như vậy tốc độ tăng bình quân số doanh nghiệp đã thực hiện kiểm tra lớn hơn tốc độ tăng bình quân số doanh nghiệp thuộc kế hoạch kiểm tra. Điều đó cho thấy, công tác kiểm tra đã được đẩy mạnh về tiến độ. Năm 2016 được coi là năm mà công tác kiểm tra được hoạt động tích cực nhất, số doanh nghiệp được kiểm tra chiếm 77,93% so với kế hoạch.

Nguồn nhân lực phục vụ kiểm tra thuế là một yếu tố rất quan trọng trong việc hoàn thành công việc trong công tác quản lý thuế nói chung và công tác kiểm tra thuế nói riêng, nó quyết định chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra (Bảng 2).

Phân tích Bảng 2 ta thấy, trong khi tổng số công chức của ngành Thuế Phú Thọ giảm bình quân 6%/năm qua 3 năm 2014-2016, thì số công chức làm công tác kiểm tra thuế qua 3 năm lại có xu hướng tăng dần, với tốc độ tăng bình quân là 16%/năm. Số công chức thuế làm công tác kiểm tra thuế từ 99 người năm 2014 đã tăng lên thành 124 người năm 2016. Tỷ lệ công chức làm công tác kiểm tra thuế so với tổng số công chức ngành thuế Phú Thọ cũng tăng dần qua các năm từ 16,8% lên 20% năm 2015 và 22,8% năm 2016, 100% công chức kiểm tra đều có trình độ đại học và trên đại học đúng chuyên ngành, tỷ lệ cán bộ kiểm tra thuế được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm tra thuế đều tăng lên qua các năm, nhưng vẫn đạt tỷ lệ thấp (năm 2014: 61%, năm 2015: 64% và năm 2016: 70%). Có thể nói trong 3 năm gần đây, nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra thuế tại tỉnh Phú Thọ đã được ngành thuế tăng cường về số lượng, tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực chưa cao: tỷ lệ công chức đã qua đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra đạt thấp, số công chức có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm tra không nhiều và giảm dần qua các năm, cụ thể: năm 2014: 17/99 (=17%), năm 2015: 12/112 (=10,7%), năm 2016: 7/124 (=5,6%), điều này cho thấy chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra chưa đồng đều. Nguyên nhân là do thực hiện quy chế luân phiên luân chuyển của ngành thuế, các công chức công tác ở các vị trí thanh tra kiểm tra có thời hạn từ 3 đến 5 năm đều thuộc đối tượng phải luân phiên chuyển sang vị trí công tác khác.

**BẢNG 3: TÌNH HÌNH KIỂM TRA THUẾ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP
QUA CÁC NĂM 2014-2016**

Chỉ tiêu	ĐVT	Hoạt động kiểm tra qua các năm			So sánh (%)			
		2014	2015	2016	2015/2014	2016/2015	2016/2014	BQ
1. Số DN đã được kiểm tra trong năm	DN	314	440	526	140	120	168	141
2. Số DN có vi phạm phải xử lý sau kiểm tra	DN	314	427	516	136	121	164	139
3. Tỷ lệ DN vi phạm/tổng số DN được kiểm tra	%	100	97	98				
Xử lý vi phạm sau kiểm tra								
4. Tổng số tiền bị xử lý sau kiểm tra	Triệu đồng	6,917	7,933	12,854	115	162	186	151
- Truy thu, truy hoàn số thuế khai thiếu, số thuế gian lận	Triệu đồng	5,049	5,804	9,534				
- Phạt vi phạm HC và tiền chậm nộp	Triệu đồng	1,868	2,129	3,320				
5. Điều chỉnh giảm lỗ sau kiểm tra	Triệu đồng	25,604	25,535	18,659	99,7	73,1	72,9	81
6. Điều chỉnh giảm khấu trừ sau kiểm tra	Triệu đồng	387	453	434	117,1	95,8	112,1	108
7. Số thuế truy thu bình quân /1 DN vi phạm	Triệu đồng/DN	22	19	25	84,3	134,1	113,1	108,5
8. Số tiền bị xử lý đã nộp NSNN đến 31/12 hàng năm	Triệu đồng	383	1,639	6,335	427,9	386,5	1,654,0	649
9. Tỷ lệ số tiền nộp NSNN đến 31/12 hàng năm trên tổng số tiền bị xử lý trong năm	%	5,5	20,6	49				
10. Tỷ lệ số tiền bị xử lý còn nợ đọng đến 31/12	%	94,5	79,4	51				

Nguồn: Cục Thuế tỉnh Phú Thọ (2014-2016)

Số doanh nghiệp vi phạm Luật Thuế trên tổng số doanh nghiệp được kiểm tra không có biến động nhiều, cụ thể: tỷ lệ doanh nghiệp vi phạm trên doanh nghiệp được kiểm tra năm 2016 chỉ giảm 2% so với năm 2014. Xem xét 3 chỉ tiêu, số doanh nghiệp được kiểm tra tăng bình quân 41%/năm, số doanh nghiệp có vi phạm phải xử lý sau kiểm tra tăng bình quân 39%/năm, tổng số thuế gian lận được phát hiện qua kiểm tra tăng bình quân 51%/năm, điều này cho thấy rằng, càng kiểm tra nhiều doanh nghiệp càng phát hiện ra nhiều số thuế gian lận phải thu hồi vào cho NSNN. Như vậy, muốn chống thất thu cho NSNN thì càng phải tăng số lượng doanh nghiệp kiểm tra hàng năm. Số thuế gian lận phải truy thu bình quân trên 1 doanh nghiệp có vi phạm dao động từ 19 triệu đồng đến 25

triệu đồng. Chỉ tiêu này nhằm đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra thuế.

Việc chấp hành các quyết định xử lý sau kiểm tra của doanh nghiệp chưa được tốt, số tiền các doanh nghiệp thực hiện nộp vào NSNN đến ngày 31/12 rất thấp so với tổng số tiền bị xử lý qua kiểm tra, cụ thể: năm 2014 đạt 5,5%, năm 2015 đạt 20,6%, năm 2016 đạt 49%. Như vậy, số tiền nộp đóng chiếm tỷ lệ lớn, nếu cơ quan thuế không có biện pháp kiên quyết để thu hồi dứt điểm vào NSNN sẽ làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra thuế.

Mặc dù hiệu quả công tác kiểm tra thuế tại các doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ đã có những bước tiến tích cực, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn gặp không ít tồn tại, hạn chế.

Thứ nhất, hệ thống chính sách, quy trình nghiệp vụ để triển khai nhiệm vụ kiểm tra vẫn chưa hoàn thiện, thường xuyên sửa đổi bổ sung.

Thứ hai, thông tin dữ liệu để phục vụ công tác phân tích rủi ro, lựa chọn kế hoạch còn thiếu, chưa nắm được

đầy đủ các thông tin từ bên ngoài ngành, nên việc lựa chọn doanh nghiệp kiểm tra chưa sát với yêu cầu đặt ra, nội dung kiểm tra chưa đúng trọng tâm, trọng điểm, dẫn đến hiệu quả kiểm tra chưa cao, số thuế truy thu bình quân trên một doanh nghiệp đạt thấp (chỉ từ 19 triệu đồng đến 25 triệu đồng/ doanh nghiệp).

Thứ ba, nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra lại vừa thiếu về số lượng, vừa không đồng đều về nghiệp vụ chuyên môn do tỷ lệ công chức chưa qua đào tạo bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra thuế còn cao: năm 2014: 39%, năm 2015: 36%, năm 2016: 30%, số cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn sâu trong lĩnh vực kiểm tra thấp, do đó sẽ gặp khó khăn khi khối lượng công việc ngày một nhiều, chất lượng đòi hỏi ngày càng cao và nhất là các thủ đoạn trốn thuế, lách thuế của doanh nghiệp ngày càng tinh vi, phức tạp.

Thứ tư, công tác đôn đốc việc chấp hành các quyết định xử lý sau kiểm tra chưa được quyết liệt, số thuế gian lận phải truy thu chưa được các doanh nghiệp nộp dứt điểm vào NSNN, còn để tồn đọng kéo dài. Tại thời điểm 31/12 hàng năm, số thuế bị xử lý sau kiểm tra chưa được nộp vào NSNN chiếm tỷ lệ cao: năm 2014: 94,5%, năm 2015: 79,4%, năm 2016: 51%.

Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá công tác kiểm tra chưa được thực hiện thường xuyên và chuyên sâu, chưa tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết riêng cho công tác kiểm tra thuế, mà chỉ đánh giá chung chung một cách tổng quát trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác toàn ngành.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TỈNH PHÚ THỌ

Một là, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người nộp thuế. Cục Thuế cần rà soát, thu thập đầy đủ thông tin về người nộp thuế, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu người nộp thuế một cách đầy đủ nhất để hỗ trợ cho công tác kiểm tra thuế. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật thuế đảm bảo tính ổn định; hoàn thiện quy trình kiểm tra thuế theo hướng đơn giản hóa về thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ, khoa học, để thực hiện.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra thuế tại Chi cục. Những người làm công tác kiểm tra thuế không chỉ cần nắm vững các quy

định của pháp luật về kiểm tra nói chung, mà còn phải là người thông thạo các pháp luật khác có liên quan, giới về quản lý thuế, nắm vững các quy định về chế độ kế toán, kiểm toán, có kỹ năng kiểm tra chuyên nghiệp. Do vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra thuế thì giải pháp quan trọng là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ thuế theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế tiên tiến, hiện đại.

Ba là, thực hiện tốt việc đôn đốc chấp hành quyết định xử lý vi phạm sau kiểm tra. Hoạt động kiểm tra thuế chỉ thực sự hiệu quả khi các quyết định xử lý của cơ quan thuế được các doanh nghiệp chấp hành nghiêm chỉnh, số thuế gian lận phải được thu hồi vào NSNN được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Vì vậy, cơ quan thuế cần tổ chức tốt công tác theo dõi, đôn đốc đối tượng kiểm tra thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định xử lý sau kiểm tra thuế. Những trường hợp cố tình không thực hiện quyết định xử lý, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tổ chức cưỡng chế thuế thực hiện các quyết định xử lý khi cần thiết đảm bảo pháp luật thuế được thực hiện nghiêm minh.

Để thực hiện hiệu quả công tác này, cần xây dựng quy chế phối hợp và chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với các lực lượng hỗ trợ, phối hợp công tác xử lý sau kiểm tra (tổ chức thu nợ thuế, cưỡng chế thu nợ thuế...).

Bốn là, định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra thuế. Định kỳ (6 tháng, 1 năm) cơ quan thuế cần phải tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình tổ chức hoạt động kiểm tra để xác định chất lượng, hiệu quả kiểm tra, đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế, những khó khăn vướng mắc, từ đó rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp khắc phục để tổ chức hoạt động kiểm tra được tốt hơn. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thuế tỉnh Phú Thọ (2014, 2015, 2016). Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác thuế và nhiệm vụ giải pháp công tác thuế các năm 2014, 2015, 2016
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2017). Báo cáo tình hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2016
3. Văn Học (2015). Thuế Phú Thọ, tăng cường thanh, kiểm tra chống thất thu, truy cập từ <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/nhiep-song-tai-chinh/2015-09-11/thue-phu-tho-tang-cuong-thanh-kiem-tra-chong-that-thu-24315.aspx>